



# BÌNH ĐỊNH VÀ BƯỚC NGOẶT LỚN TUỔI 20 HỒ CHÍ MINH

PHƯƠNG ANH

## NGUYỄN TẤT THÀNH ĐÃ Ở BÌNH ĐỊNH GIỮA TUỔI 19-205

Có một số bài viết, tác phẩm viết rằng sau khi tham gia biểu tình chống sưu thuế ở Huế vào giữa năm 1908, bị đuổi khỏi trường Quốc học Huế, trong hành trình đi về phương Nam tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã ghé qua Bình Định, đến Bình Khê thăm thân phụ đang làm tri huyện tại đây rồi tiếp tục vô Phan Thiết xin làm trợ giáo ở trường Dục Thanh. Nhóm ý kiến này đều không đưa ra được căn cứ lịch sử xác thực, hầu hết là suy đoán nối hai sự kiện Nguyễn Tất Thành tham gia biểu tình chống sưu thuế ở Huế và Nguyễn Tất Thành vào làm trợ giáo trường Dục Thanh, Phan Thiết.

Tuy vậy, các tài liệu lịch sử xác thực cho thấy, khi tham gia biểu tình chống sưu thuế (tháng 4/1908), Tất Đạt và Tất Thành đang học năm cuối

tiểu học Pháp - Việt Đông Ba chứ không phải ở Quốc học Huế. Tuy hai anh bị mật thám Pháp cảnh cáo ghi sổ đen vì thái độ “bài bảo hộ” và ông Nguyễn Sinh Sắc bị triều đình khiển trách vì hành vi của hai con nhưng sau đó Nguyễn Tất Thành đã tốt nghiệp bậc tiểu học ở Trường Pháp Việt Đông Ba và được nhận chính thức vào lớp trung đẳng Quốc học Huế (tháng 8/1908). Bởi vậy, sự thật không có chuyện Tất Thành bị đuổi học ở Huế và một mình đi thẳng từ Huế qua các tỉnh miền Trung vô Phan Thiết. Nguyễn Tất Thành chỉ bỏ dở việc học ở trường Quốc học Huế theo cha khi ông Sắc được điều vào làm việc ở Bình Định. Tại Bình Định, Nguyễn Tất Thành được cha gửi theo học thầy Phạm Ngọc Thọ (cha bác sĩ Phạm Ngọc Thạch) ở Quy Nhơn. Thời gian này, có tài liệu cho biết Nguyễn Tất Thành đã từng xin thi làm giáo viên trường làng và đã thi đỗ xuất sắc nhưng tên anh đã bị Phorie, Khâm sai Pháp, gạch





bỏ vì là người đang bị mật thám Pháp theo dõi.

Có thể nói chính xác thời điểm Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1909. Thời điểm Nguyễn Tất Thành rời Bình Định là khoảng cuối tháng 9/1910. Thời gian Nguyễn Tất Thành ở Bình Định là khoảng trên dưới 1 năm 3 tháng.

Điều này đã được Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chính thức kết luận và đưa vào bộ sách lớn “Hồ Chí Minh – biên niên tiểu sử”, một công trình nghiên cứu biên soạn công phu, khoa học (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, bản xuất bản lần thứ hai, 2006, tập I – 1890-1929, trang 31-35).

## VỀ BÌNH ĐỊNH, LỰA CHỌN CỦA ÔNG NGUYỄN SINH SẮC

Theo lời kể của cụ Nguyễn Sinh Khiêm mà nhà văn Sơn Tùng ghi được trong những năm 1948-1953, lần Nguyễn Tất Thành đến Bình Định giữa năm 1909 không phải là lần đầu tiên mà là lần thứ ba anh đến mảnh đất này. Trước đó, Thành đã từng hai lần đến Bình Định vì mối quan hệ thâm tình giữa ông Nguyễn Sinh Sắc và gia đình

với cụ Đào Tấn. Lần thứ nhất, Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là vào đầu năm 1905. Đó là khi từ Nghệ An vào Huế chuẩn bị nhận bổ thừa biện bộ Lễ, Nguyễn Sinh Sắc được biết Thượng thư Đào Tấn vừa bị bọn gian thần Việt và Khâm sứ Pháp vu oan, buộc về hưu, hồi hương về Bình Định. Ông liền thu xếp cùng hai con Tất Đạt, Tất Thành vượt trăm dặm về Bình Định thăm Đào Tấn, đàm đạo với cụ Thượng Đào (Dựa theo tờ trình của bộ Lại đề ngày 6-6-1906 về việc bổ nhiệm Phó Bảng Nguyễn Sinh Huy làm thừa biện bộ Lễ, nhiều tài liệu cho rằng cha con ông Nguyễn Sinh Sắc đến giữa năm 1906 mới vào Huế, nhưng theo cụ Nguyễn Sinh Khiêm thì sau khi mẹ vợ, bà Nguyễn Thị Kép, mất vào năm 1904, đầu năm 1905, ông Nguyễn Sinh Sắc đã nhận triệu hồi của triều đình “lai kinh hậu bổ” đem theo Tất Đạt và Tất Thành và hơn 1 năm sau, ông mới được chính thức bổ nhiệm).

Lần thứ hai, Nguyễn Tất Thành đến Bình Định là sau rằm tháng 7 năm 1907. Ấy là sau khi được tin cụ Đào Tấn mất tại quê nhà, ông Nguyễn Sinh Sắc lại đưa hai con từ Huế về Bình Định viếng cụ, đem theo câu đối nhân danh văn thân Nghệ Tĩnh do chính Nguyễn Sinh Sắc chấp bút đặt trên bàn thờ cụ Thượng Đào, ân nhân của gia đình mình. Câu đối viết “Hiền tướng phong lưu, Hoan quận thập niên do truyền thảo/Danh viên tiêu tức, Lại giang thiên lý ức hàn mai”.

Như vậy, trước khi đến Bình Định vào giữa năm 1909, Bình Định đã là mảnh đất khá thân thuộc với cha con Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành. Nhà văn Sơn Tùng cho biết: trước khi chính thức được bổ vào Bình Khê, triều đình khuyết hai chức quan mà Nguyễn Sinh Sắc có thể lựa chọn để được bổ nhiệm: tri phủ Bình Giang (Hải Dương) và tri huyện Bình Khê và Nguyễn Sinh Sắc đã đề nghị cho ông về Bình Khê.

Như vậy, Nguyễn Sinh Sắc đã lựa chọn quê hương của Nguyễn Huệ và Đào Tấn. Có thể ông Phó Bảng, khi được thăng tiến từ một chức quan “hu” quyền đến một chức quan “thực” quyền, cảm thấy quê hương của Nguyễn Huệ và Đào Tấn sẽ giúp ông thêm chí khí để làm được những việc ích nước lợi dân trong thân phận một “nô lệ của nô lệ”. Cũng có thể ông Sắc nghĩ rằng đây là dịp để ông đưa Nguyễn Tất Thành về với nơi sinh thành của hai con người vĩ đại, tạo điều kiện cho





Cù Nguyễn Sinh Sắc - Cha của Bác Hồ

Thành trực tiếp tìm hiểu, suy ngẫm thêm bằng cách nào mà một vị quan nô lệ như Đào Tấn vẫn có thể “toạ nha hành thiện”, và bằng cách nào mà một người áo vải, thậm chí bị coi là “giặc cỏ trong khe núi” như Nguyễn Huệ lại có thể trở thành một vị vua anh minh với những huân công cứu nước cứu dân được đời đời tri ân.

### SỰ KIỆN BÌNH KHÊ VÀ BƯỚC NGOẶT LỚN CỦA TUỔI TRẺ NGUYỄN TẮT THÀNH

Sự kiện đáng chú ý nhất trong thời gian Nguyễn Tất Thành ở Bình Định chắc chắn là sự kiện chỉ sau hơn sáu tháng làm tri huyện Bình Khê (từ 1/7/1909 đến 17/1/1910), Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã bị cách chức, bị giải về kinh hạ ngục.

Tim hiểu cuộc đời làm quan của Đào Tấn và Nguyễn Sinh Sắc, ta có thể thấy dù chức tước, bối cảnh và thời gian làm quan hết sức khác nhau, nhưng giữa hai người bạn vong niên tri kỷ này có những sự trùng hợp rất kỳ lạ. Cả hai người sau khi thi đỗ đều nấn ná ở lại quê hương, Đào Tấn thì tiếp tục theo học tuồng với cụ Tú Nhơn Ân Nguyễn Diêu và giao du với các nghệ sĩ tuồng ở Bình Định còn Nguyễn Sinh Sắc lo phụng dưỡng mẹ vợ và nuôi dạy các con thơ, mãi 4 năm sau



Cù Hoàng Thị Loan - Mẹ của Bác Hồ

mới được bổ quan. Trong hơn sáu tháng tại Bình Khê, tri huyện Nguyễn Sinh Sắc đã “thực thi” những công vụ giống hệt Tổng đốc Đào Tấn đã làm trong gần 10 năm ở An Tịnh: kết thân với các văn thân khoa bảng, che chở các gia đình Cần Vương, bênh vực dân nghèo, khích lệ tinh thần yêu nước, chống Pháp, tình đoàn kết tương thân tương ái của dân chúng... Nếu tại kinh đô Huế, Phủ doãn Đào Tấn đã thẳng tay xử chém tên Bồi Ba, tay sai chó săn của bảo hộ Pháp, từng gây nhiều tội ác với dân chúng xứ Huế và bị khiển trách, thì tại Bình Khê hơn 20 năm sau, tri huyện Nguyễn Sinh Huy đã nghiêm khắc trừng phạt bằng đòn 50 roi tên điền chủ thân Pháp Tạ Đức Quang vì tội chiếm đất công, ức hiếp, vu vạ dân lành, khinh nhờn phép công, rồi bị mất chức.

Bất chấp nhân dân Bình Khê đã gửi đơn minh oan cho ông Sắc, đưa ra những chứng cứ nói rõ trận đòn của quan huyện chỉ có ý nghĩa cảnh cáo, không ảnh hưởng nhiều tới sức khoẻ của Tạ Đức Quang, Quang chết chỉ là do ăn chơi trác táng quá độ, Tổng đốc Bình Định và Công sứ Pháp ở đây đã gửi công văn về triều đình và Khâm sứ Trung Kỳ đề nghị truy cứu tội đánh chết người của ông Sắc. Hơn 8 tháng sau, 23/9/1910, tuy sự việc đã được bộ Hình phân định rõ ràng và chỉ đề nghị



“giáng bốn cấp mà lưu” và “cái bỏ kinh chức” nhưng Hội đồng Nhiếp chính triều đình dưới sức ép của Khâm sứ Pháp đã không chấp nhận mà phê duyệt “triệt hồi” và “chuyển đi xa”. Cụm từ “chuyển đi xa” có nghĩa là cầm ông Nguyễn Sinh Sắc cư trú tại ba nơi: kinh đô Huế, quê hương Nghệ An, và Bình Định, nơi ông từng làm quan và gây án.

Bản án này không chỉ đã đưa ông quan Nguyễn Sinh Sắc trở về vị trí một thường dân mà còn biến ông thành một kẻ bị lưu đày, bị tách ra khỏi những nơi thân thuộc nhất khi sắp bước vào cái tuổi “Ngũ thập tri thiên mệnh”.

Bước sa chân trong chốn quan trường của cha và bản án nghiệt ngã mà người cha thân yêu phải nhận chắc chắn đã gây nên những chấn động mạnh mẽ và đã tạo nên một bước ngoặt lớn trong tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành những tháng ngày ở đất Bình Định.

Ta có thể thấy với sự kiện này, tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành đã phải đối diện với một thách thức lớn: từ một cậu ấm con quan, sống chủ yếu dựa vào chu cấp của cha, anh sẽ phải hoàn toàn tự lo liệu lấy cuộc đời mình. Người thanh niên này từ nay không còn gì hết ngoài hai bàn tay trắng.

Trong cuốn “Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch” của Trần Dân Tiên, tác giả có kể câu chuyện một trí thức Sài Gòn khi được Nguyễn Tất Thành rủ ra nước ngoài, đã hỏi lại anh lấy tiền đâu ra mà đi thì Tất Thành vừa trả lời vừa giơ hai bàn tay: Đây! tiền đây. Chúng ta sẽ làm việc, sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi.

Cái án nặng nề, có tính chất triệt hạ đối với ông Nguyễn Sinh Sắc chỉ vì ông bảo vệ công lý, bênh vực dân lành cũng đã cho Nguyễn Tất Thành nhận rõ hơn bao giờ hết tình cảnh đen tối, bế tắc tột cùng của đất nước. Hy vọng mong manh làm quan để “toạ nha hành thiện” được như thời Đào Tấn của những người như ông Sắc đã tan thành mây khói. Phong trào Cần Vương đã bị dập tắt từ lâu, vị vua bất khuất Thành Thái đã bị buộc thoái vị, những người yêu nước chống Pháp trong triều đình bị thanh trừng quyết liệt, cuộc nổi dậy của sĩ phu Hà Nội liên kết với nghĩa quân Hoàng Hoa Thám mưu chiếm Hà Thành, phong trào Đông Kinh nghĩa thực, phong trào chống sưu cao thuế nặng tại miền Trung bị chìm trong biển máu, các chí sĩ Trần Quý Cáp, Nguyễn Hằng Chi,

Huân Đạo bị xử chém, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn, Cự Soạn, Lê Nguyên Thành... bị đày ra Côn Đảo, Phan Chu Trinh bị kết án tử hình sau giảm xuống chung thân và cũng bị đưa thụ hình ở Côn Đảo, chí sĩ hải ngoại Phan Bội Châu và Kỳ Ngoại hầu Cường Để bị trục xuất khỏi nước Nhật, không biết đang lưu lạc ở đâu trên đất Trung Hoa. Các con đường cứu nước bằng khởi nghĩa như Hoàng Hoa Thám, Đông du cầu viện sự giúp đỡ của nước Nhật hay công khai yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương dân chủ dân sinh như cụ Phan Chu Trinh đều đã thất bại.

Như vậy, chỉ có thể tìm cách cứu nước bằng một con đường khác, con đường mà Nguyễn Tất Thành đã từng linh cảm khi lần đầu tiên tiếp xúc với khẩu hiệu: “Tự do, bình đẳng, bác ái” treo trước của Trường Pháp Việt ở Vinh, hiện rõ dần trong những ngày học ở trường Pháp Việt Đông Ba, Quốc học Huế, sáng tỏ hơn trong những ngày ở nhà thầy giáo Phạm Ngọc Thọ tại Quy Nhơn, vừa học tiếng Pháp vừa được thầy giúp đỡ tìm hiểu, suy nghĩ về công cuộc duy tân của người Nhật, về cuộc cách mạng tư sản dân quyền Pháp, về sự khác biệt lạ lùng của người Pháp ở chính quốc và ở người Pháp ở đất nước mà họ “bảo hộ”. Đó là con đường sang nước Pháp, sang Phương Tây, đến những nơi được coi là tân tiến nhất thế giới “để xem họ làm thế nào để sau về giúp đồng bào mình” (Trần Dân Tiên).

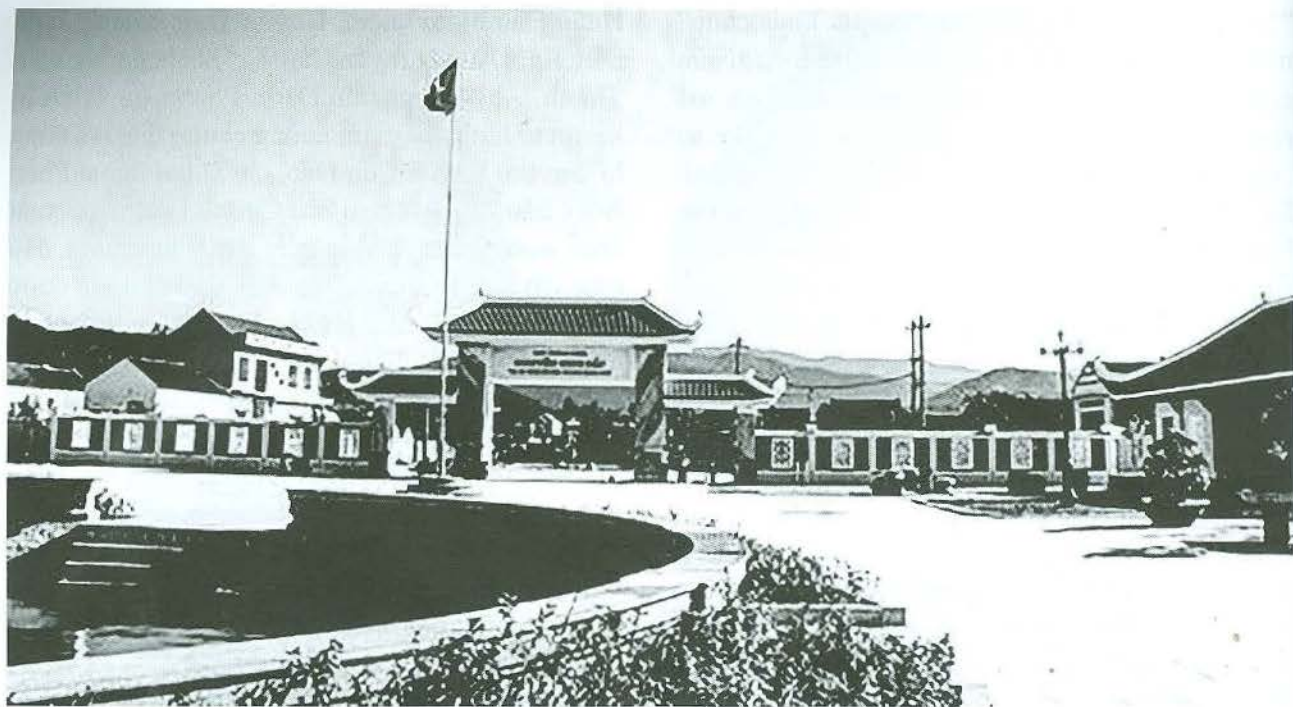
Không phải ở đâu khác mà chính trong những ngày ở Bình Định, sau sự biến Bình Khê, giữa muôn trùng khó khăn giữa tuổi 20, Nguyễn Tất Thành đã đi đến lựa chọn có tính chất quyết định với cuộc đời mình, với vận mệnh đất nước, dân tộc: Bằng mọi cách, phải vượt trùng dương sang phương Tây tìm đường cứu nước, cứu nhà.

## **NGƯỜI CHA VÀ GIA ĐÌNH VĨ ĐẠI CỦA HỒ CHÍ MINH**

Không những là nơi diễn ra bước ngoặt lớn của tuổi trẻ Nguyễn Tất Thành, mảnh đất Bình Định chắc chắn là nơi chứng kiến cuộc chia tay lịch sử đầu thế kỷ 20 của cha con hai con người vĩ đại: Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành. Đó là cuộc chia tay làm ta nhớ lại cuộc chia tay lịch sử 500 năm trước (1407) tại ái Nam Quan của cha con Nguyễn Phi Khanh - Nguyễn Trãi.

Tuy có một số cuốn sách nói tới việc sau khi





Huyện đường Bình Khê sau tôn tạo

nhận án của triều đình, Nguyễn Sinh Sắc đã lần vào Nam tìm con và đã từng gặp Nguyễn Tất Thành tại một địa điểm ở Sài Gòn giữa năm 1911, trước khi anh lên đường ra nước ngoài trên tàu Latouche Tre'ville. Nhưng rất dễ thấy chi tiết này không đúng sự thật vì ngay sau khi ra nước ngoài, Nguyễn Tất Thành đã tìm cách liên lạc và 4 lần gửi tiền về mong được giúp đỡ cha đang trong khốn khó nhưng do không có địa chỉ, anh phải nhờ qua Khâm sứ Trung Kỳ và Toàn quyền Đông Dương. Bản thân cụ Cả Khiêm (Cụ Nguyễn Tất Đạt) và cụ Nguyễn Thị Thanh, anh và chị ruột của Nguyễn Tất Thành, sau này cũng cho biết sau lần chia tay ở Bình Khê, cụ Nguyễn Sinh Sắc chưa lần nào gặp lại Nguyễn Tất Thành dù có được biết tin về anh qua cụ Phan Chu Trinh, người từng ở Paris với Nguyễn Tất Thành, phó bảng đồng khoa, đồng nghiệp thừa biện bộ Lễ của ông Sắc, cũng như qua nhiều người khác ở nước ngoài về khi Nguyễn Tất Thành đã là nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc nổi tiếng. Cụ Nguyễn Sinh Sắc mất năm 1929, khi Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở vùng Đông Bắc Thái Lan.

Cho đến nay và mãi mãi sau này có lẽ chúng ta khó có thể biết địa điểm cụ thể của cuộc chia tay lịch sử này. Có thể nó diễn ra trên cầu qua sông Côn trước huyện đường Bình Khê như miêu tả của nhà văn Hồ Phương trong cuốn tiểu thuyết "Cha và con", có thể nó diễn ra trước ngôi mộ của

Đào Tấn trên núi Hoàng Mai, Tuy Phước như suy tưởng của nhà văn Sơn Tùng trong kịch bản phim "Hẹn gặp giữa Sài Gòn" hay cũng có thể nó diễn ra ở nhà Dịch đình tỉnh đường Bình Định như phỏng đoán của một số nhà nghiên cứu. Chỉ có thể biết một điều chính xác: cuộc chia tay bi tráng và chói sáng đó đã diễn ra trên đất Bình Định.

Thời gian qua đã có nhiều hoạt động, nhiều công trình tưởng nhớ sự kiện "Nguyễn Tất Thành ở Bình Định", sự kiện quan trọng trong cuộc đời Hồ Chí Minh. Gian trưng bày "Chủ tịch Hồ Chí Minh với Bình Định" trong Bảo tàng Bình Định đã lớn hơn, phong phú hơn và có thể sẽ nhanh chóng phát triển thành "Bảo tàng Hồ Chí Minh" ở Bình Định. Huyện đường Bình Khê đã được phục dựng trên nền đất cũ. Từ đường Đào Tấn có thể được mở rộng không những cho xứng đáng với tầm vóc của danh nhân Đào Tấn mà còn để ghi lại sự kiện ba cha con cụ Nguyễn Sinh Sắc đến với quê hương của "hậu tổ" nghệ thuật tuồng. Một tấm bia lớn đã được dựng lên tại địa chỉ cũ ngôi nhà thầy giáo Phạm Ngọc Thọ... Và có lẽ, đã có một tượng đài tại trung tâm TP Quy Nhơn. Đó là bức tượng hai cha con Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành và cuộc chia tay lịch sử tại mảnh đất này cùng câu nói: "Nước mất hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha".

Cụ Nguyễn Sinh Khiêm kể rằng đó là câu nói mà phụ thân Nguyễn Sinh Sắc đã dặn Nguyễn Tất



Thành, khi Nguyễn Tất Thành từ Quy Nhơn lên thăm cha tại Bình Khê cuối năm 1909. Trong đêm cuối cùng trò chuyện với Nguyễn Tất Thành, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã căn dặn Thành nhiều điều quan trọng và nói với anh: “Con hãy hứa với cha: Dù có chuyện gì xảy đến với cha thì cũng đừng bao giờ quay trở lại tìm cha. Nước mắt, hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha”. Rồi ông nhắc với con câu danh ngôn mà ông từng nói với Tất Đạt, Tất Thành trong lần cùng các con đến viếng mộ cụ Đào Tấn hai năm trước “Kỳ ấu giả duy phụ mẫu sở hữu chi thân/Kỳ tráng giả duy quốc gia sở hữu chi thân/Kỳ lão giả duy hậu thế sở hữu chi thân”.

Có lẽ cho đến nay, chúng ta còn chưa nói đến thật đúng thật đủ công lao sinh thành dưỡng dục, góp phần quan trọng tạo nên lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh của gia đình Người, nhất là của cha Người. Nhân cách, học vấn, trí tuệ của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc cùng quan hệ thân thiết của ông với các nhà yêu nước nổi tiếng đương thời như Đào Tấn, Đặng Nguyên Cẩn, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Vương Thúc Quý, Trần Văn Lương... đã là không gian tinh thần hết sức thuận lợi hình thành nhân cách, tinh thần dân tộc, ý chí cứu nước của Nguyễn Tất Thành. Sự thức thời và việc kiên trì hướng con theo con đường tân học của ông Sắc đã tạo điều kiện cho Nguyễn Tất Thành sớm tiếp cận được với những tư tưởng dân chủ tiên tiến của thời đại. “Nước mắt, hãy đi tìm nước, chớ đi tìm cha”, lời dặn dò chứa đựng sự hy sinh to lớn của ông Nguyễn Sinh Sắc đã giải thích vì sao lúc ông lâm đại nạn, một người con chí hiếu như Nguyễn Tất Thành lại không quay lại bên cha để chia sẻ cùng Người mà đã gạt nước mắt đi về phía trước, đặt nghĩa cả lên trên tình riêng, thực hiện sứ mệnh mà người cha thân yêu đã tin tưởng gửi gắm nơi anh: cứu nước, cứu nòi.

Sau cuộc chia tay lịch sử tại Bình Định, cả gia đình cụ Nguyễn Sinh Sắc đã thực hiện trọn vẹn câu danh ngôn quý giá của người xưa truyền dạy. Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Tất Thành đều đã hiến dâng toàn bộ tuổi tráng niên cho đất nước. Nguyễn Tất Thành trở thành nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc, niềm tin và hy vọng của toàn dân tộc. Nguyễn Thị Thanh và Nguyễn Sinh Khiêm là những chiến sĩ trung kiên của Việt Nam Quang Phục hội, đều phải chịu án khổ sai rồi bị quản thúc ở các tỉnh miền Trung

cho tới Cách mạng tháng Tám. Riêng cụ Nguyễn Sinh Sắc, một thân một mình, tuổi cao, sức yếu, vẫn thanh thản, kiên cường chịu đựng và vượt qua những đắng cay, khổ ải đắng đặc, là một lão thành uy tín hoạt động trong Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội và một lương y được nhân dân tin yêu ở Đồng Tháp, để lại cho hậu thế một tấm gương cao đẹp.

Sự vĩ đại của Bác Hồ nhiều khi làm chúng ta dễ quên rằng Người đã có một gia đình vĩ đại. Tìm hiểu gia đình Bác, chúng ta không thể không coi những con người tuyệt vời như các cụ Hoàng Xuân Đường, Nguyễn Thị Kép, Hoàng Thị Loan, Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Sinh Khiêm là những nhân cách vĩ đại. Họ vĩ đại không vì đã lập được một sự nghiệp vĩ đại mà vì lòng nhân từ, sự trân trọng trí thức, sự yêu quý hiền tài, đức hy sinh phi thường, vì sự cống hiến vô tư, thâm lặng, kiên trì cho người thân, cho quê hương đất nước. Có thể nói: Sự vĩ đại của gia đình Bác đã là một trong những cái nền làm nên sự vĩ đại của Bác. Gia đình Bác là một hình ảnh chứng minh thuyết phục cho quan điểm rất đúng đắn của Đảng ta: gia đình là môi trường quan trọng để đào tạo bồi dưỡng nhân cách con người.

Trên đất nước ta ở khắp mọi nơi mọi miền đã có rất nhiều tượng đài Bác Hồ với nội dung và hình thức phong phú, ấn tượng. Tượng riêng của Bác, tượng Bác với Bác Tôn, tượng Bác với thanh thiếu niên nhi đồng, với chiến sĩ quân đội, với thanh niên xung phong, với mọi tầng lớp xã hội, với đồng bào các dân tộc...nhưng hầu như chưa thấy nơi nào dựng tượng Bác với gia đình, với ông bà, cha mẹ, anh chị...

Bức tượng đài về cuộc chia tay của Bác với người cha thân yêu trên đất Bình Định có thể là bức tượng đầu tiên khắc phục cái thiếu rất lớn này. Đó là bức tượng về sự gắn bó máu thịt giữa tình gia đình, tình phụ tử với tình yêu quê hương đất nước. Đó là bức tượng về sự tri ân sâu sắc của thế hệ sau với sự hy sinh quên mình của lớp người đi trước, bức tượng về sự kỳ vọng lớn lao, gửi gắm tha thiết của thế hệ trước với thế hệ hậu sinh, thế hệ sẽ làm được tất cả những gì mà thế hệ mình mới chỉ dám mong ước: độc lập cho đất nước, tự do, công bằng, hạnh phúc cho mỗi con người...